

Định Quán, ngày 24 tháng 03 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp máy siêu âm tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa khu vực Định Quán có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua máy siêu âm tổng quát có đàn hồi của Bệnh viện Đa khoa khu vực Định Quán với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa khu vực Định Quán - KP Hiệp Quyết, TT Định Quán, Định Quán, Đồng Nai

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Dược sĩ Đỗ Huy Cần – Phó khoa Dược

Điện thoại: 0988866744

Email: huycan67@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Ghi rõ cách tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa khu vực Định Quán - KP Hiệp Quyết, TT Định Quán, Định Quán, Đồng Nai.

- Nhận qua email: huycan67@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 13 giờ 30 phút ngày 24 tháng 03 năm 2025 đến trước 16 giờ 30 ngày 04 tháng 04 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 04 tháng 04 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

ST T	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	ĐVT
1	Máy siêu âm tổng quát có đàn hồi	I. YÊU CẦU CHUNG Hàng mới 100%, sản xuất năm 2024 trở về sau Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, FDA, EU Certificate - hoặc tương đương Điện nguồn: 100 đến 120V/200 đến 240V, 50/60Hz Điều kiện môi trường làm việc: + Nhiệt độ: 10 tới 40 độ + Độ ẩm: 30 tới 75%	01	Máy

ST T	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	ĐVT
		II. CẤU HÌNH CUNG CẤP BAO GỒM: - Máy chính: 01 máy - Đầu dò Convex: 01 cái - Đầu dò Linear: 01 cái - Đầu dò Tim: 01 cái - Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ - Máy in nhiệt trắng đen: 01 cái - Bộ máy vi tính cài đặt phần cứng và phần mềm trả kết quả siêu âm: 01 bộ - Máy in phun màu: 01 cái - Bộ lưu điện UPS online 2kVA: 01 bộ. III. CẤU HÌNH KỸ THUẬT CHI TIẾT 1. Thông tin chung - Dải động hệ thống: 272 dB - Kênh xử lý hệ thống: 574,976 kênh - Hỗ trợ tần số siêu âm 3.2 - 18 MHz - Tốc độ khung hình: Tối đa hơn 661 khung hình/giây (tùy thuộc vào đầu dò) - Màn hình hiển thị: LCD 21.5 inch độ phân giải Full HD (1920 x 1080) - Màn hình có thể nghiêng và xoay, điều chỉnh độ cao và xoay cùng với bảng điều khiển - Màn hình điều khiển: màn hình LCD màu cảm ứng 10.1 inch - Số cổng kết nối đầu dò: 4 cổng 2. Các mode hoạt động - Chế độ B - Chế độ M - Chế độ Doppler quang phổ (PW, HPRF-PW, CW) - Chế độ Doppler cổng kép - Chế độ dòng màu - Chế độ Doppler năng lượng (Doppler năng lượng có hướng) - Chế độ eFLOW (eFLOW có hướng) 3. Chế độ hiển thị hình ảnh - Chế độ B hình thang xám: 1 hình, 2 hình, 4 hình - Chế độ M - Chế độ B và M - Chế độ Doppler D - Chế độ B và D - Chế độ B (dòng màu): 1 hình, 2 hình, 4 hình - Chế độ B (Doppler năng lượng): 1 hình, 2 hình, 4 hình - Chế độ B (eFlow): 1 hình, 2 hình, 4 hình - Chế độ M (dòng màu)		

ST T	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	ĐVT
		Chế độ M (Doppler năng lượng) Chế độ M (eFlow) Chế độ B (dòng màu) và chế độ M (dòng màu) Chế độ B (Doppler năng lượng) và chế độ M (Doppler năng lượng) Chế độ B (eFlow) và chế độ M (eFlow) Chế độ B (dòng màu) và chế độ D Chế độ B (Doppler năng lượng) và chế độ D Chế độ B (eFlow) và chế độ D Chế độ ba – Triplex: Chế độ B (dòng màu) và D hiển thị đồng thời thời gian thực Chế độ ba – Triplex: Chế độ B (Doppler năng lượng) và D hiển thị đồng thời thời gian thực Chế độ ba – Triplex: Chế độ B (eFlow) và D hiển thị đồng thời thời gian thực Chế độ hai: Chế độ B và B (dòng màu) hiển thị đồng thời thời gian thực Chế độ hai: Chế độ B và B (Doppler năng lượng) hiển thị đồng thời thời gian thực Chế độ hai: Chế độ B và B (eFlow) hiển thị đồng thời thời gian thực Hình ảnh Doppler mô – TDI 4. Các chế độ hoạt động: 4.1. Chế độ B-mode Hiện thị Thang xám: 256 mức Mật độ dòng: 8 bước Tốc độ khung hình cao HI Frame Rate (xử lý đa chùm tia song song) "Zoom: + HI zoom (ảnh thời gian thực) + PAN zoom (ảnh thời gian thực và dừng hình)" Độ sâu tạo ảnh tối đa: 40 cm Điều chỉnh Gain: 80 dB Độ mịn/tăng cường: 8 bước TGC (Bù thời gian khuếch đại): 8 thanh trượt điều khiển Dải động: 40 - 90 dB Thang xám: 10 loại AGC: 8 bước Lọc nhiễu âm: 8 bước (phụ thuộc vào mức độ tín hiệu) Hiện thị rõ đường kim (phụ thuộc vào đầu dò) Góc quét rộng (phụ thuộc vào đầu dò) 4.2. Chế độ M-mode Tốc độ quét: 7 mức Điều chỉnh Gain: Gain B $\pm$ 30 dB		

ST T	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	ĐVT
		Dải động: 40 dB - 90 dB AGC: 8 bước Giảm nhiễu sóng âm Tăng cường thang xám 4.3.Doppler phổ: 4.3.1.Doppler xung Tần số tham chiếu (phụ thuộc vào đầu dò): 3 tần số tối đa Tần số lặp lại xung cao Tần số lặp xung PW: 0.05 đến 40 kHz Dải vận tốc tối đa: PW/HPRF: -8.02 đến 0 hoặc 0 đến +8.02 m/s Dịch chuyển đường cơ sở Hiệu chỉnh góc: khả dụng lên tới 80 độ, tự động điều chỉnh góc Đảo ngược phổ Kích thước thể tích mẫu cho Doppler PW: 0.5 – 20 mm Lọc chuyển động thành: 12 bước Gain doppler: 60dB Giảm echo phản hồi thấp (PW) Tăng cường thang xám Tự động tối ưu hóa (Tối ưu hóa Gain, phạm vi vận tốc, dịch chuyển đường cơ sở, vị trí cổng mẫu và hiệu chỉnh góc) 4.3.2.Doppler liên tục CW: Tốc độ phân tích: CW: 1.1 đến 40 kHz Dải vận tốc tối đa: CW: -16.0 đến 0 hoặc 0 đến + 16.0 m/s Lái tia Doppler liên tục (phụ thuộc đầu dò) Tăng cường echo (CW): 3 bước Khả dụng trên đầu dò Convex và Linear 4.4. Chế độ Doppler màu Kích thước vùng màu: Liên tục thay đổi Quét tuyến tính có lái tia: Tối đa ± 30 độ, có thể thay đổi ở khoảng cách 5 độ Mật độ dòng: Lên đến 8 bước Tự động điều chỉnh gain (Tối ưu hóa gain) 4.4. 1. Chế độ dòng màu: Các mẫu hiển thị: Vận tốc (bắt nguồn từ dịch chuyển tần số Doppler trung bình), Vận tốc + phương sai, Phương sai, Vận tốc + cường độ, Vận tốc + phương sai + cường độ Phạm vi vận tốc tối đa: ± 0.63 cm/s đến ± 458.33 cm/s Tần số lặp lại xung: 0.03 đến 19.8 kHz Khả năng xử lý màu: ± 127 mức cho vận tốc (đỏ và		

ST T	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	ĐVT
		xanh lam) 64 mức cho phương sai (xanh lục) Đảo ngược màu: Bình thường, Đảo ngược Làm mịn: 5 bước Bộ lọc thành: 6 bước Độ bền (Màu): 8 bước Giảm chuyển động thành: Tắt + 3 bước, 2 kiểu Dịch chuyển đường cơ sở (Màu): Lên đến gấp đôi vận tốc (± 127 bước) Mã hóa màu: 15 loại Tăng cường TGC: 2 loại 4.4.2. Chế độ Doppler năng lượng Các mẫu hiển thị: Doppler năng lượng, Doppler năng lượng định hướng Khả năng xử lý màu: 256 mức Mã hóa màu: 15 loại Làm mịn: 5 cấp độ 4.4.3. Chế độ Doppler màu năng lượng độ phân giải cao (eFLOW) Tần số lặp lại xung: 0.03 đến 19.8 kHz Khả năng xử lý màu: 256 mức (± 127 mức cho hướng) Mã hóa màu: 15 loại Làm mịn: 5 cấp độ 4.4.4. Chế độ Doppler 2 cổng (tùy thuộc vào đầu dò) - Dual Gate Doppler Hiện thị Phổ Doppler của hai điểm lấy mẫu khác nhau đồng thời. Các kết hợp được hỗ trợ là PW/PW, TDI/TDI và PW/TDI. Tỷ lệ E/e', được đo trong 1 lần quét. 4.4.5. Chế độ Doppler mô "Sử dụng nguyên lý Doppler để đo vận tốc của các phân đoạn cơ tim và các cấu trúc tim khác. - B-mode: + Độ dày cơ tim (Độ dày thành): Khoảng cách, thời gian, vận tốc + Tỷ lệ sức căng - M-mode: vận tốc, thời gian, gia tốc, tỉ số, chênh lệch vận tốc - TDI - Độ dày cơ tim (Độ dày thành): Khoảng cách, thời gian, vận tốc" 5. Tín hiệu đầu vào/đầu ra: Khả năng kết nối qua mạng LAN: Không dây và có dây "Các cổng kết nối khác: + Cổng USB: 5 cổng + Cổng DVI-D		

ST T	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	ĐVT
		+ Cổng Analog Video + Audio " Lưu trữ: ổ cứng SSD và HDD Chức năng cài đặt trước: 100 loại, tối đa 25 loại với mỗi đầu dò. Thông tin cài đặt trước có thể lưu trữ trên USB Có chế độ quét nhanh Hỗ trợ kết nối DICOM 6. Quản lý dữ liệu 6.1. Dữ liệu hình ảnh "Định dạng: Hình ảnh động: DICOM, AVI, WMV, MP4 Hình ảnh tĩnh: DICOM, TIFF, BMP, JPEG" "Chế độ thu nhận ảnh: Thu nhận ảnh RAW và hình ảnh thường cùng lúc, theo thời gian thực và đa khung hình. Dữ liệu Ảnh RAW: tối đa 150s Dữ liệu Ảnh thường: tối đa 180s" "Công cụ quản lý dữ liệu ảnh: Hiển thị hình ảnh lưu trữ dạng thu nhỏ 1 đến 36 hình Có đánh dấu kiểm tra trên hình ảnh đã truyền đi Thu phóng, xoay, và âm bản hình ảnh" 6.2. Khả năng lưu trữ: Lưu trữ trong bộ nhớ máy chính: Khoảng 500GB Lưu trữ qua bộ nhớ ngoài thông qua cổng USB: Thẻ nhớ, HDD Lưu trữ thông qua đầu ghi đĩa: CD, DVD Giao tiếp mạng theo tiêu chuẩn DICOM Thư mục lưu trữ qua kết nối mạng, định dạng: BMP, JPEG, TIFF, AVI, MWV, MP4 7. Đo lường và phân tích: "Các phép đo cơ bản: + Chế độ B-mode: Khoảng cách, Dist-trace, Diện tích / chu vi, Thể tích, Góc hông J, Biểu đồ, Góc, B.Index + Chế độ M-mode: Độ dài (M mode), thời gian, nhịp tim, M.VEL, M.Index + Chế độ Doppler: D.VEL, ACCEL, RI, Time, P1 / 2T, Nhịp tim, D.Caliper, D.Index (Caliper), D.Index (Trace), Mean.VEL., PI, D.Trace, Steno Flow, Dòng chảy ngược, Doppler thời gian thực + Chế độ B/D: Lưu lượng máu" "Các phép đo sản khoa: + Hỗ trợ đa thai + Chức năng phân tích tăng trưởng (hiển thị dữ liệu số đo trong quá khứ) + Chế độ B-mode: Tuổi thai, cân nặng của thai nhi,		

ST T	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	ĐVT
		Chỉ số nước ối (AFI), AF Pocket/AFV, MVP CTAR/CTR, Chiều dài cổ tử cung + Chế độ M: Nhịp tim thai nhi, Chức năng LV + Chế độ D (Doppler): Đo lưu lượng máu" "Các phép đo phụ khoa + Đo tử cung + Đo độ dày nội mạc tử cung + Các phép đo cổ tử cung + Các phép đo buồng trứng + Các phép đo dạng nang (Các phép đo thể tích bằng Có thể thực hiện các phép đo 3 trục.) + Đo bàng quang tiết niệu + Động mạch tử cung + Động mạch buồng trứng" "Các phép đo tiết niệu + Thể tích PSA + Thể tích lát PRS + Bàng quang + Động mạch thận" "Các phép đo tim mạch: + Các phép đo thể tích LV + Các phép đo diện tích van (AVA, MVA) + LA/AO + Tỷ lệ + Đo thể tích tâm thất phải + LA/RA Đo thể tích + Các phép đo FAC + Các phép đo IVC (tĩnh mạch chủ dưới) + TAPSE + LVOT, RVOT + Dòng chảy ngược (AR, PR, MR, TR) + Dòng chảy hẹp (AS, PS, MS, TS) + PISA" "Các phép đo mạch máu: + Đo lưu lượng máu: CCA (động mạch cảnh chung), ICA (động mạch cảnh trong), ECA (động mạch cảnh ngoài), BIFUR (Phân nhánh động mạch cảnh), VERT (động mạch đốt sống) + Tỷ lệ hẹp + Đo động mạch và tĩnh mạch chi: lưu lượng động mạch chi dưới và chi trên, lưu lượng tĩnh mạch chi dưới và chi trên" "Các phép đo ổ bụng: + Chế độ B mode: Đo túi mật, ống mật chung, Gan, tuyến tụy, ống tụy, thận, lách, Các phép đo đường kính mạch máu, phần trăm hẹp		

ST T	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	ĐVT
		+ Chế độ Doppler: Động mạch, động mạch thận, tĩnh mạch cửa, đo mạch máu Shunt + Chế độ B/D: Số lượng dòng chảy (Động mạch), Số lượng dòng chảy (tĩnh mạch)" "Đo lường các bộ phận nhỏ: + Đo lường tổn thương + Đo khoảng cách núm vú - khối u + Đo thể tích tuyến giáp + Đo độ dày eo giáp + Các phép đo động mạch" 8.Các tính năng hình ảnh Tính năng tự động điều chỉnh Gain, phạm vi vận tốc, đường cơ sở, vị trí cổng mẫu và góc Tự động tối ưu hóa với 1 nút bấm Tính năng tạo ảnh hòa âm hình ảnh nhu mô (tùy thuộc vào đầu dò) Tính năng tạo ảnh thích ứng: giảm nhiễu lốm đốm trên hình ảnh chế độ B-mode và cung cấp hình ảnh đồng nhất và độ tương phản cao, 8 bước, 2 loại Hiển thị hình ảnh với trường nhìn hình thang (trên đầu dò linear đã chọn) - Trapezoidal scan Tính năng tạo ảnh phức hợp không gian (có thể thực hiện bằng các đầu dò linear, convex, sector đã chọn) Phần mềm tự động đo lường tính toán các thông số doppler - Real-time Doppler Auto Trace Tính năng giảm nhiễu trường gần: giảm xáo ảnh và nhiễu trong buồng tim hoặc mạch máu Phần mềm tăng cường hiển thị đường kim sinh thiết - Needle Emphasis "Phần mềm siêu âm đàn hồi bán định lượng - Real-time Tissue Elastography: Chức năng trực quan hóa độ cứng của mô theo thời gian thực. + Chế độ đàn hồi + Chế độ đàn hồi kép + Đo hệ số biến dạng + Biểu đồ biến dạng + Tự động chọn khung + Thực hiện các tính toán biến dạng dựa trên nhiều khung và hiển thị hình ảnh có độ đàn hồi ổn định nhất." "Phần mềm siêu âm đàn hồi định lượng - Shear Wave Measurement + Đo vận tốc lan truyền sóng biến dạng (Vs), IQR, tốc độ hiệu dụng Vs (VsN) và độ cứng (E). + Tự động ghi ảnh tĩnh + Tích hợp với các chức năng đo lường + Dữ liệu đo lường được lưu trong tệp CSV		

ST T	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	ĐVT
		- Phần mềm đo độ suy hao - iATT: Đồng thời với phép đo Vs, độ suy giảm tín hiệu siêu âm (ATT) được đo gần tâm ROI" Phần mềm siêu âm sản 4D - Real-time 3D (4D) + Có thể hiển thị 3 trục không gian đồng thời + MPR (Tái tạo đa mặt phẳng) + Xoay đa hướng 360 độ + 4 loại hiển thị cài đặt bề mặt có thể lựa chọn + Sự kết hợp 2 loại hiển thị bề mặt (Render) + Chế độ đảo ngược (đen trắng) + Các phép đo ở chế độ B-mode trên một mặt phẳng tùy ý + Auto Clipper: Chức năng bỏ hiển thị dây rốn (Nhau thai) + Hình ảnh nhiều lát cắt (MSI) + Hình ảnh thích ứng (HI REZ) + 4D shading + Ảnh chụp nhanh : Hình ảnh 3D (1 View) được phóng to và in màu Phần mềm siêu âm mạch máu độ nhạy cao Detective Flow Imaging: Hiển thị hình ảnh có màu theo cường độ của tín hiệu. Lưu lượng máu được hiển thị ở tốc độ khung hình cao và ít bị ảnh hưởng bởi chuyển động cơ thể. Phần mềm M- mode góc tự do - FAM: Hiển thị hình ảnh chế độ M trên bất kỳ dòng nào của hình ảnh chế độ B. Có thể cài đặt tối đa ba con trỏ ở bất kỳ vị trí mong muốn nào 9.Các loại đầu dò 9.1.Đầu dò Convex Dải tần số: 1 - 5 MHz. Tần số trung tâm: 3MHz Góc quét: 70 độ Số lượng chấn tử: 160 Có khả năng hướng dẫn sinh thiết 9.2.Đầu dò Linear. Dải tần số: 2 - 12 MHz. Tần số trung tâm: 7 MHz Trường nhìn: 38mm Số lượng chấn tử: 192 Có khả năng hướng dẫn sinh thiết 9.3.Đầu dò Tim . Dải tần số: 1 - 5 MHz. Tần số trung tâm: 2.5 MHz Góc quét: 90 độ Số lượng chấn tử: 64 10.Cấu hình máy tính cài đặt phần mềm trả kết		

ST T	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	ĐVT
		quả siêu âm: Bộ vi xử lý: Intel Dung lượng bộ nhớ RAM: 8GB Ổ cứng: 512GB Màn hình màu LCD 19.5": 01 cái Máy in màu trả kết quả siêu âm IV.CÁC YÊU CẦU KHÁC: Bảo hành toàn hệ thống: 12 tháng, tính từ ngày nghiệm thu thiết bị. Kỹ sư lắp đặt máy có bằng cấp đào tạo của chính hãng. Cam kết hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ. Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh/Việt Bàn ép plastic quy trình vận hành máy. Đội ngũ nhân viên thực hiện bảo hành, bảo trì với số lượng, chất lượng và trình độ và kinh nghiệm đáp ứng trong mọi tình huống.		

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Website BVĐQ;
- Cổng đầu thầu;
- Lưu: TTBYT.

GIÁM ĐỐC



TẠ QUANG TRÍ

BIỂU MẪU

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán, chúng tôi.... [ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá Mua sắm Máy siêu âm tổng quát có đàn hồi của Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Máy siêu âm màu tổng quát có đàn hồi									

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng:.... ngày, kể từ ngày... tháng... năm... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày tháng năm 2025

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.

(2) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.